

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v *Ly hôn*.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Ông Hoàng Văn Thảo.

**F4 ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Vân - F4 ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 18/01/2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Lý Thị CH - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm LH, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Mông; Văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(*Có mặt*)

**\* Bị đơn:** Ông Lý Văn XO (tên gọi khác Lý Văn SO) – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn LH, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Mông; Văn hóa: Biết viết tên; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (*Có mặt*)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Vi.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện ông Phạm Thế NH – Phó Giám đốc. Theo Giấy ủy quyền số 05/UQ – NHCS ngày 25/3/2021 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Vi. (*Có mặt*)

2. Ông Lương Văn LQ1 - Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm TT, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (*Có mặt*)

3. Ông Lý Văn LQ2 – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm LS, xã VC, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 05/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt)

4. Bà Ma Thị LQ3.

Địa chỉ: Xóm TT, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Lương Hữu LQ4.

Địa chỉ: Xóm TT, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Chị Lương Thị Thùy LQ5.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị CH trình bày:**

Bà và ông Lý Văn XO lấy nhau năm 2000 và đăng ký kết hôn với nhau năm 2003 tại UBND xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống ông bà có 04 con chung: Chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002, cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020.

Về tài sản chung: bà và ông XO có 2.176m<sup>2</sup> đất mua của ông Lý Văn LQ2, một nhà ở diện tích 100,05m<sup>2</sup>, một nhà bếp diện tích 38,5m<sup>2</sup>, một xe máy biển kiểm soát 20G1-09378, một máy cày.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng CSXH huyện Vi số tiền 50.000.000 đồng

Về nguyên nhân xin ly hôn: Trong quá trình chung sống với nhau ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ đầu năm 2015 ông XO hay uống rượu, gây gỗ, dọa nạt giết hai mẹ con bà, chính quyền xóm LH đã can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng ông XO không thay đổi. Ông XO thường xuyên đi chơi, bán tài sản của gia đình tiêu xài vào việc cá nhân, không chăm lo đời sống cho gia đình. Nay bà yêu cầu xin được ly hôn với ông XO.

Về con chung: Đối với chị Lý Thị F1 đã lấy chồng; cháu Lý Văn F2, sinh ngày 18/9/2005 theo nguyện vọng ở với ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; cháu Lý Văn F3, sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4, sinh ngày 27/02/2020 bà đề nghị được nuôi cả 02 cháu, đề nghị ông XO đóng góp cấp dưỡng 800.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án chia đôi tài sản chung của vợ chồng. Về nợ chung: đề nghị ông XO phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ chung là 50.000.000 đồng.

**\*Bị đơn ông Lý Văn XO trình bày:** Ông và bà Lý Thị CH lấy nhau năm 2000 và đăng ký kết hôn với nhau năm 2003 tại UBND xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống ông bà có 04 con chung: Chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002, cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020.

Về tài sản chung: Ông và bà CH có 2.176m<sup>2</sup> đất mua của ông Lý Văn LQ2, một nhà ở diện tích 100,05m<sup>2</sup>, một nhà bếp diện tích 38,5m<sup>2</sup>, một xe máy biển kiểm soát 20G1-09378, một máy cày.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng CSXH huyện Vi số tiền 50.000.000 đồng

Về nguyên nhân xin ly hôn: Ông không biết vì sao bà CH xin ly hôn ông. Nay bà CH xin ly hôn ông không đồng ý.

Trường hợp bà CH nhất quyết ly hôn ông thì ông đề nghị như sau: chị Lý Thị F1, sinh ngày 11/10/2003 đã lấy chồng nên không đề nghị giải quyết; cháu Lý Văn F2, sinh ngày 18/9/2005 theo nguyện vọng của cháu theo nguyện vọng ở với ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; cháu Lý Văn F3, sinh ngày 26/1/2019 và cháu Lý Thị F4, sinh ngày 27/02/2020 ông đề nghị được nuôi cả 02 cháu, đề nghị bà CH đóng góp cấp dưỡng 2.500.000 đồng/1 tháng/ 01 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: ông không đồng ý chia tài sản chung cho bà CH và đề nghị chia hết tài sản cho ông quản lý sử dụng. Về nợ chung: Đề nghị chia đôi mỗi người có trách nhiệm trả một nửa cho ngân hàng.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn LQ2 trình bày:**

Ông là anh trai của bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO là em rể.

Năm 2010 Ông có được bán 01 thửa đất trồng cây hàng năm cho bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO tại xóm LH, xã SM, huyện Vi có diện tích 2.176m<sup>2</sup> – như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Vi ngày 01/4/2021, với giá 19.000.000 đồng chỉ làm giấy tờ viết tay giữa hai bên. Nguồn gốc phần đất này do ông nhận chuyển nhượng từ ông Lương Văn LQ1, địa chỉ: xóm TT, xã SM, huyện Vi từ năm 2002, phần đất này ông Lương Văn LQ1 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Việc chuyển nhượng giữa ông và ông LQ1, giữa ông và bà CH ông XO chưa làm thủ tục chuyển nhượng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hiện giờ giấy tờ mua bán viết tay giữa ông và ông LQ1 đã bị thất lạc.

Việc chuyển nhượng giữa ông và bà Lý Thị CH, ông Lý Văn XO là hoàn toàn tự nguyện không có tranh chấp ông đề nghị Tòa án công nhận phần đất trên là tài sản chung của ông XO bà CH, ông không còn liên quan gì. Ông sẽ có trách nhiệm làm các thủ tục sang tên chuyển nhượng khi Bản án của Tòa án có hiệu lực.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn LQ1 trình bày:**

Ông không có anh em họ hàng ruột thịt với bà CH và ông XO, chỉ là anh em kết nghĩa với bà CH.

Năm 2002 ông có được chuyển nhượng 01 thửa đất trồng cây hàng năm cho ông Lý Văn LQ2 với giá 16.000.000 đồng chỉ làm giấy viết tay, sau đó ông LQ2 bán lại cho bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO tại xóm LH, xã SM, huyện Vi có diện tích 2.176m<sup>2</sup> – như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Vi ngày 01/4/2021, với giá 19.000.000 đồng cũng chỉ làm giấy tờ viết tay.

Phần đất này ông đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, sau khi chuyển nhượng ông đã giao cho ông LQ2 giấy tờ viết tay và giấy chứng nhận QSD đất.

Việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông và ông LQ2 chưa làm thủ tục tại cơ quan nước có thẩm quyền, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không có tranh chấp. Ông đã bán phần đất này cho ông LQ2 không còn liên quan gì, ông đề nghị Tòa án công nhận phần đất trên là tài sản chung của ông XO bà CH. Ông sẽ có trách nhiệm thay mặt gia đình làm các thủ tục chuyển nhượng theo quy định khi bên ông LQ2, bà CH, ông XO yêu cầu.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị LQ3 trình bày:** Bà là vợ của ông Lương Văn LQ1 – cùng địa chỉ: Xóm TT, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2001 bà là 01 trong những thành viên trong hộ gia đình ông Lương Văn LQ1. Ngày 04/7/2001 hộ ông Lương Văn LQ1 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ 00248QSDĐ tại thời điểm cấp giấy chứng nhận gia đình bà có ông Lương Văn LQ1, chị Lương Thị Thùy LQ5, anh Lương Hữu LQ4 và bà là những người trưởng thành trong gia đình.

Năm 2002 ông Lương Văn LQ1 có chuyển nhượng 01 thửa đất trồng cây hàng năm cho ông Lý Văn LQ2 với giá 16.000.000 đồng chính là một nửa diện đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất ở trên, lúc mua bán chỉ viết giấy viết tay, sau đó ông LQ2 có bán lại cho bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO với giá 19.000.000 đồng. Địa chỉ thửa đất tại xóm LH, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên có diện tích 2.176m<sup>2</sup> như kết quả Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/4/2021. Việc mua bán giữa gia đình bà và ông LQ2 chỉ làm giấy tờ viết tay giao cho ông LQ2 kèm theo Giấy chứng nhận QSD đất.

Việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông LQ1 chồng bà và ông LQ2 chưa làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có tranh chấp, chồng bà đã bán phần đất này cho ông LQ2 nên không còn liên quan gì đến bà và gia đình bà. Bà đề nghị Tòa án công nhận phần đất trên là tài sản chung của bà CH và ông XO. Bà và gia đình không liên quan gì. Về việc tham gia tố tụng bà cũng đề nghị không tham gia tố tụng nữa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Hữu LQ4 trình bày:** Anh là con trai của ông Lương Văn LQ1 – cùng địa chỉ: Xóm TT, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2001 anh là 01 trong những thành viên trong hộ gia đình ông Lương Văn LQ1. Ngày 04/7/2001 hộ ông Lương Văn LQ1 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ 00248QSDĐ tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận gia đình anh có ông Lương Văn LQ1, chị Lương Thị Thùy LQ5, bà Ma Thị LQ3 và anh là những người trưởng thành trong gia đình.

Năm 2002 ông Lương Văn LQ1 – bố anh có chuyển nhượng 01 thửa đất trồng cây hàng năm cho ông Lý Văn LQ2 với giá 16.000.000 đồng chính là một nửa diện đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất ở trên, lúc mua bán chỉ viết giấy viết tay, sau đó ông LQ2 có bán lại cho bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO với giá 19.000.000 đồng. Địa chỉ thửa đất tại xóm LH, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên có diện tích 2.176m<sup>2</sup> như kết quả Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ ngày

01/4/2021. Việc mua bán giữa gia đình anh và ông LQ2 chỉ làm giấy tờ viết tay giao cho ông LQ2 kèm theo Giấy chứng nhận QSD đất.

Việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông LQ1 bố anh và ông LQ2 chưa làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có tranh chấp, bố anh đã bán phần đất này cho ông LQ2 nên không còn liên quan gì đến anh và gia đình anh. Anh đề nghị Tòa án công nhận phần đất trên là tài sản chung của bà CH và ông XO. Anh và gia đình không liên quan gì. Về việc tham gia tố tụng anh cũng đề nghị không tham gia tố tụng nữa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Thùy LQ5 trình bày:** Chị là con gái của ông Lương Văn LQ1 và bà Ma Thị LQ3 – cùng địa chỉ: Xóm TT, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2001 chị là 01 trong những thành viên trong hộ gia đình ông Lương Văn LQ1. Ngày 04/7/2001 hộ gia đình ông Lương Văn LQ1 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ 00248QSDĐ tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận gia đình anh có ông Lương Văn LQ1, bà Ma Thị LQ3, anh Lương Hữu LQ4 và chị là những người trưởng thành trong gia đình.

Năm 2002 ông Lương Văn LQ1 – bố chị có chuyển nhượng 01 thửa đất trồng cây hằng năm cho ông Lý Văn LQ2 với giá 16.000.000 đồng chính là một nửa diện đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất ở trên, lúc mua bán chỉ viết giấy viết tay, sau đó ông LQ2 có bán lại cho bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO với giá 19.000.000 đồng. Địa chỉ thửa đất tại xóm LH, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên có diện tích 2.176m<sup>2</sup> như kết quả Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/4/2021. Việc mua bán giữa gia đình chị và ông LQ2 chỉ làm giấy tờ viết tay giao cho ông LQ2 kèm theo Giấy chứng nhận QSD đất.

Việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông LQ1 bố chị và ông LQ2 chưa làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có tranh chấp, bố chị đã bán phần đất này cho ông LQ2 nên không còn liên quan gì đến chị và gia đình chị. Chị đề nghị Tòa án công nhận phần đất trên là tài sản chung của bà CH và ông XO. Chị và gia đình không liên quan gì. Về việc tham gia tố tụng chị đề nghị Tòa án không đưa chị và không triệu tập chị tham gia tố tụng nữa.

**\* Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng CSXH huyện Vi - ông Phạm Thế NH trình bày:** Ngày 09/7/2018 Ngân hàng có cho ông Lý Văn XO và bà Lý Thị CH vay số tiền 50.000.000 đồng lãi suất 6,6%/1 năm hạn cuối trả nợ là ngày 09/7/2021. Đến nay ông XO và bà CH chưa trả được 50.000.000 đồng đã vay, nay ông XO bà CH ly hôn, ngân hàng đề nghị ông XO và bà CH cùng có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành

đúng quyền nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị CH, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lý Văn XO.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho bà Lý Thị CH được ly hôn ông Lý Văn XO.

- Về con chung: Chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002 đã trưởng thành không xem xét giải quyết.

Giao cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020 cho bà Lý Thị CH trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông XO cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/01 cháu/01 tháng cho đến khi từng cháu tròn 18 tuổi.

Bà CH và ông XO có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Xác định bà CH và ông XO có 2.176m<sup>2</sup> đất mua của ông Lý Văn LQ2, một nhà ở diện tích 100,05m<sup>2</sup>, một nhà bếp diện tích 38,5m<sup>2</sup>, một xe máy biển kiểm soát 20G1-09378, một máy cày. Khối tài sản chung có tổng giá trị 127.540.000 đồng.

Giao cho bà Lý Thị CH quản lý sử dụng diện tích 2.176m<sup>2</sup> đất có trị giá 82.688.000 đồng.

Giao cho ông Lý Văn XO một nhà ở diện tích 100,05m<sup>2</sup>, một nhà bếp diện tích 38,5m<sup>2</sup>, một xe máy biển kiểm soát 20G1-09378, một máy cày, có tổng trị giá 44.852.000 đồng.

Bà CH phải trích chia phần giá trị chênh lệch cho ông XO là 18.918.000 đồng.

- Về nợ chung: Xác định vợ chồng ông XO, bà CH nợ Ngân hàng CSXH huyện Vi số tiền 50.000.000 đồng. Ông XO và bà CH mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH ½ số tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

- Về án phí: Bà Lý Thị CH, ông Lý Văn XO phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Lý Thị CH khởi kiện xin ly hôn ông Lý Văn XO nên bà Lý Thị CH là nguyên đơn, ông Lý Văn XO là bị đơn trong vụ án.

Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện Vi là người cho vợ chồng ông XO, bà CH vay tiền; ông Lý Văn LQ2 là người chuyển nhượng đất cho bà CH và ông XO nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Lý Văn LQ2 nhận chuyển nhượng từ hộ ông Lương Văn LQ1, hộ ông Lương Văn LQ1 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, tại thời điểm được cấp giấy hộ gia đình gồm các thành viên là ông Lương Văn LQ1, bà Ma Thị LQ3, anh Lương Hữu LQ4, chị Lương Thị Thùy LQ5. Do vậy, Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện Vi, ông Lương Văn LQ1, bà Ma Thị LQ3, anh Lương Hữu LQ4, chị Lương Thị Thùy LQ5, ông Lý Văn LQ2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về tên bị đơn Lý Văn XO một số tài liệu trong hồ sơ là Lý Văn SO. Căn cứ kết quả xác minh tại xóm LH, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên và Công an xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên, xác định ông Lý Văn XO hay ông Lý Văn SO ở xóm LH, xã SM là một người.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà CH:

Bà CH và ông XO kết hôn năm 2000, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2003 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002, cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Theo bà CH trong quá trình chung sống với nhau ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ đầu năm 2015 ông XO hay uống rượu, gây gỗ, dọa nạt giết hai mẹ con bà, chính quyền xóm LH đã can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng ông XO không thay đổi. Ông XO thường xuyên đi chơi, bán tài sản của gia đình tiêu xài vào việc cá nhân, không chăm lo đời sống cho gia đình.

Theo ông XO về nguyên nhân xin ly hôn ông không biết vì sao bà CH xin ly hôn ông. Ông không đồng ý ly hôn.

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Vi tại địa phương, xác định gia đình bà CH và ông XO (SO) đã xảy ra mâu thuẫn từ khoảng tháng 09/2020, chị CH đã về nhà anh trai sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay.

Xét tình trạng hôn nhân của bà CH và ông XO đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu buộc ông bà về chung sống thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà CH được ly hôn ông XO.

[4] Về con chung:

Vợ chồng bà CH, ông XO có 04 con chung là chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002, cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020.

Đối với chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002 đã trưởng thành và lấy chồng ông XO, bà CH đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005 ông XO và bà CH đều có ý kiến tùy theo nguyện vọng của cháu, nếu cháu F2 muốn ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Đối với các cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020. Ông XO và bà CH đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Nếu được nuôi con thì bà CH yêu cầu ông XO cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/01 tháng/01 cháu, ông XO cũng có ý kiến nếu được nuôi con thì yêu cầu bà CH cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của cháu Lý Văn F2 muốn ở với mẹ là bà Lý Thị CH sau khi bố mẹ ly hôn và xét các cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019, cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020 đều chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, cần giao các cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020 cho bà Lý Thị CH trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng xét yêu cầu của bà CH là người trực tiếp nuôi con là chính đáng và mức cấp dưỡng 800.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu là phù hợp với thu nhập của ông XO cũng như điều kiện kinh tế tại địa phương, nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung:

Bà CH đề nghị Tòa án chia đôi tài sản chung, ông XO không đồng ý chia tài sản chung cho bà CH và đề nghị chia hết tài sản cho ông quản lý sử dụng.

Ông XO, bà CH thống nhất vợ chồng có 01 mảnh đất do vợ chồng mua chung, 01 nhà ở, 01 nhà bếp, 01 xe máy, 01 máy cày.

Xác định vợ chồng bà CH, ông XO mua của ông Lý Văn LQ2 01 mảnh đất trồng cây hằng năm có diện tích 2.176m<sup>2</sup> tại xóm LH, xã SM, huyện Vi. Phần đất này ông Lý Văn LQ2 mua của ông Lương Văn LQ1, hộ gia đình ông LQ1 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, các bên mua bán chỉ làm giấy viết tay với nhau nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng đều thừa nhận việc chuyển nhượng hoàn toàn tự nguyện, không có tranh chấp và đề nghị công nhận phần đất này là tài sản chung của vợ chồng ông XO, bà CH. Sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo F1 xã hội. Do vậy, cần công nhận diện tích 2.176m<sup>2</sup> là tài sản chung của bà CH, ông XO.

Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản cùng ngày 01/4/2021 xác định tài sản chung của vợ chồng ông XO, bà CH gồm:

- 2.176m<sup>2</sup> đất trồng cây hằng năm thuộc thửa số 65 tờ bản đồ địa chính số 30 xã SM có giá trị 82.688.000 đồng.
- 01 ngôi nhà ở diện tích 100,05 m<sup>2</sup> có trị giá 27.780.000 đồng.
- 01 nhà bếp diện tích 38,5m<sup>2</sup> có trị giá 7.072.000 đồng.



- 01 xe máy có trị giá 4.000.000 đồng.
- 01 máy cày có trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung: 127.540.000 đồng.

Nhà ở và nhà bếp được làm trên thửa đất số 66 tờ bản đồ địa chính số 30 xã SM ông Lý Văn SO (XO) đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Thửa đất này là tài sản riêng của ông XO, đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu chia tài sản của bà CH là phù hợp, xét công sức đóng góp vào việc tạo dựng, duy trì và phát triển khối tài sản chung của bà CH và ông XO là như nhau, do vậy ông XO, bà CH đều được hưởng giá trị tài sản bằng nhau và có trị giá 63.770.000 đồng.

Trên cơ sở mối liên quan giữa tài sản chung và riêng, cần tạm giao 2.176m<sup>2</sup> đất trồng cây hằng năm thuộc thửa số 65 tờ bản đồ địa chính số 30 xã SM có giá trị 82.688.000 đồng cho bà Lý Thị CH quản lý, sử dụng. Bà CH có trách nhiệm làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với các bên chuyển nhượng để được quản lý sử dụng hợp pháp và được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Giao cho ông Lý Văn XO trực tiếp quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà ở có trị giá 27.780.000 đồng; 01 nhà bếp có trị giá 7.072.000 đồng; 01 xe máy có trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy cày có trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản ông XO được nhận là 44.852.000 đồng.

Bà Lý Thị CH có trích chia phần giá trị tài sản chênh lệch là 18.918.000 đồng.

Giá trị tài sản của ông XO và bà CH thực hưởng và bằng 63.770.000 đồng.

[6] Đối với khoản nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Vi:

Bà CH và ông XO đều xác định đây là nợ chung của vợ chồng.

Về vấn đề trách nhiệm trả nợ: Ý kiến của bà CH yêu cầu ông XO phải trả hết cho Ngân hàng. Ý kiến của ông XO yêu cầu chia đôi mỗi người trả nợ một nửa cho Ngân hàng.

Theo tài liệu có trong hồ sơ xác định ngày 09/7/2018 vợ chồng ông XO, bà CH có làm thủ tục vay Ngân hàng CSXH số tiền 50.000.000 đồng hạn trả cuối cùng là 09/7/2021, vay theo diện hộ nghèo.

Từ những căn cứ này, xác định vợ chồng ông XO và bà CH nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Vi số tiền 50.000.000 đồng nhưng chưa đến hạn trả. Do chưa đến hạn nên Ngân hàng chưa có yêu cầu độc lập về việc trả nợ. Xét đây là khoản nợ chung của vợ chồng, nên ông XO, bà CH đều có trách nhiệm như nhau đối với khoản nợ này. Vì khoản nợ chưa đến hạn và không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Vi yêu cầu xác định trách nhiệm trả nợ của ông XO, bà CH đối với số tiền đã vay khi đến

hạn. Từ những nhận định này, xác định nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Vi là nợ chung, vợ chồng ông XO, bà CH có trách nhiệm liên đới trả nợ, cụ thể mỗi người trả một nửa gốc là 25.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng.

\* Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bà Lý Thị CH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Lý Văn XO phải chịu 300.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lý Thị CH và ông Lý Văn XO mỗi người phải chịu 3.188.500 đồng án phí chia tài sản.

\* Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Lý Thị CH phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông XO và bà CH mỗi người phải chịu 1/2 chi phí định giá tài sản, tương ứng số tiền 2.000.000 đồng.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vi tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 157; 165 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 59; 60; 62; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho bà Lý Thị CH được ly hôn ông Lý Văn XO (tên gọi khác Lý Văn SO).

### **2. Về con chung:**

Đối với chị Lý Thị F1 - sinh ngày 11/10/2002 đã trưởng thành, lập gia đình và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các cháu Lý Văn F2 - sinh ngày 18/9/2005, cháu Lý Văn F3 - sinh ngày 26/3/2019 và cháu Lý Thị F4 - sinh ngày 27/01/2020 giao cho bà Lý Thị CH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc ông Lý Văn XO (tên gọi khác Lý Văn SO) cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn F2 mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu F2 tròn 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn F3 mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu F3 tròn 18 tuổi và

cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị F4 mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu F4 tròn 18 tuổi.

Ông XO có quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không bị ai cản trở.

Bà CH cùng như các thành viên trong gia đình không được cản trở quyền và nghĩa vụ của ông XO đối với cháu F2, cháu F4 và cháu F3.

### **3. Về tài sản chung:**

**3.1.** Tạm giao 2.176m<sup>2</sup> đất trồng cây hằng năm, thuộc thửa số 65 tờ bản đồ địa chính số 30 xã SM cho bà Lý Thị CH quản lý, sử dụng. Bà CH có trách nhiệm làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và ông Lý Văn LQ2, hộ ông Lương Văn LQ1 để được quản lý sử dụng hợp pháp và được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Tổng giá trị tài sản theo hiện vật bà CH được chia là 82.688.000 đồng. Bà CH có trách nhiệm trích chia cho ông XO 18.918.000 đồng giá trị tài sản chênh lệch. Tổng giá trị tài sản bà CH thực hưởng là 63.770.000 đồng.

**3.2.** Giao cho ông Lý Văn XO (tên gọi khác Lý Văn SO) trực tiếp quản lý, sử dụng:

- 01 ngôi nhà ở diện tích 100,05 m<sup>2</sup>.
- 01 nhà bếp diện tích 38,5m<sup>2</sup>.
- 01 xe máy biển kiểm soát 20G1-093.78.
- 01 máy cày.

Nhà ở và bếp được làm trên thửa đất số 66 tờ bản đồ địa chính số 30 xã SM, ông Lý Văn SO (XO) đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Tổng giá trị tài sản theo hiện vật ông XO được chia là 44.852.000 đồng. Ông XO nhận 18.918.000 đồng do bà CH trích chia do nhận tài sản chênh lệch. Tổng giá trị tài sản ông XO thực hưởng là 63.770.000 đồng.

*(Các thửa đất có sơ đồ đo vẽ kèm theo).*

**4. Về nợ chung:** Ông Lý Văn XO và bà Lý Thị CH nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Vi số tiền 50.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/7/2021. Xác định trách nhiệm trả nợ: Ông Lý Văn XO và bà Lý Thị CH mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Vi số tiền 25.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

### **5. Về án phí và chi phí tố tụng:**

#### **5.1. Về án phí.**

Bà Lý Thị CH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 3.188.500 đồng án phí chia tài sản. Được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí bà CH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vi theo biên lai số 0007830 ngày 18 tháng 01 năm 2021. Số tiền án phí bà CH còn phải nộp là 2.888.500 đồng.

Ông Lý Văn XO (tên gọi khác Lý Văn SO) phải chịu 300.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con và 3.188.500 đồng án phí chia tài sản. Tổng cộng ông XO phải chịu 3.488.500 đồng án phí.

## **5.2. Về chi phí tố tụng.**

Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà CH phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*đã thu và chi hết*).

Căn cứ Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông XO và bà CH mỗi người chịu 2.000.000 đồng chi phí định giá tài sản. Bà CH đã nộp tạm ứng 4.000.000 đồng (*đã thu và chi hết*), nay thu của ông XO 2.000.000 đồng trả cho bà CH.

Áp dụng Điều 357 đương sự còn phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền chậm thi hành án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn, có mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn LQ2, Ngân hàng CSXH, ông Lương Văn LQ1. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị LQ3, anh Lương Hữu LQ4, chị Lương Thị Thùy LQ5. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Vi;
- UBND xã SM;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**